TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH402**

Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ I năm học 2014-2015

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung bình	Xét	Ghi chú
1	DTK0851020317	Tôn Văn	Anh	10/8/1990	5		B		**1.3**	Thiếu Ban	
2	DTK1051020330	Trần Quốc	Anh	18/8/92	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
3	DTK1051060003	Nguyễn Thị Lan	Anh	2/10/1991	7	6	8	7	**7.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
4	DTK0951020434	Phan Văn	Chi	18/03/91				8	**2.0**	Thiếu Ban	
5	DTK1051020515	Đào Minh	Chính	23/01/92			7	8	**3.8**	Thiếu Ban	
6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
7	DTK1051020253	Nguyễn Văn	Chưởng	28/07/92	7	6	7	6	**6.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
8	1141080003	Hoàng Văn	Chuyền	19/11/89				3	**0.8**	Thiếu Ban	
9	DTK0951020006	Lê Minh	Cường	13/08/91	8	5	B	7	**5.0**	Thiếu Ban	
10	DTK0951020221	Nguyễn Mạnh	Cường	23/09/91	K	5	6	6	**4.3**	Thiếu Ban	
11	971020003	Phùng Đức	Đạt	11/12/1991	8	B	K	B	**2.0**	Thiếu Ban	
12	DTK0851020097	Đồng Văn	Đạt	13/05/90	1				**0.3**	Thiếu Ban	
13	DTK1051020428	Nguyễn Hữu	Đạt	3/2/1992	9	9	8	8	**8.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
14	DTK0851020101	Đặng Văn	Đệ	5/3/1989	8	7	B	B	**3.8**	Thiếu Ban	
15	DTK0851030015	Hoàng Văn	Điều		K	6	K	K	**1.5**	Thiếu Ban	
16	DTK1051020338	Phạm Văn	Doanh	3/3/1992			6		**1.5**	Thiếu Ban	
17	DTK0851020248	Mai Văn	Đông	25/02/90		3			**0.8**	Thiếu Ban	
18	DTK0951020584	Nguyễn Khánh	Dư	6/10/1990	3	7			**2.5**	Thiếu Ban	
19	0971020022	Võ Trung	Đức	16/04/91	1	7	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
20	DTK0951020154	Đặng Trung	Đức	14/10/91	8	6	8	6	**7.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
21	DTK1051020264	Hoàng Văn	Đức	15/08/92	6	8	8	8	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu

6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
22	DTK1051020619	Bùi Anh	Đức	1/29/1992	4				**1.0**	Thiếu Ban	
23	0971020004	Trương Trung	Dũng	5/3/1991	7	7	K	4	**4.5**	Thiếu ban	
24	DTK0951020297	Đặng Anh	Dũng	26/10/90	4				**1.0**	Thiếu Ban	
25	DTK0951020299	Phạm Ngọc	Dũng	7/8/1991	7	4	8	7	**6.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
26	DTK1051020259	Bùi Văn	Dũng	15/01/91	8	8	6	8	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
27	DTK1051020341	Lương Văn	Dũng	1/6/1991		4	7		**2.8**	Thiếu Ban	
28	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng	3/12/1993	2				**0.5**	Thiếu Ban	
29	11110740269	Trương Văn	Duy	27/09/89	7	7		7	**5.3**	Thiếu Ban	
30	DTK0951020588	Vũ Ba	Duy	13/03/91	B			7	**1.8**	Thiếu Ban	
31	DTK1051020266	Nguyễn Văn	Giang	07/08/992	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
32	DTK1051020733	Nguyễn Mạnh	Hà	29/03/91	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
33	1112064220	Lê Thanh	Hải	15/06/87	9		7	7	**5.8**	Thiếu Ban	
34	11110740172	Đinh Văn	Hải	20/05/87	9	6		8	**5.8**	Thiếu Ban	
35	DTK0851010088	Phạm Quang	Hải	9/1/1990			3		**0.8**	Thiếu Ban	
36	DTK0851020105	Phạm Nguyên	Hải	10/7/1990	6	B	2	5	**3.3**	Thiếu Ban	
37	DTK0851020106	Bùi Hồng	Hải	7/1/1990	5	8	8	5	**6.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
38	DTK0851020410	Đặng Xuân	Hải	21/08/90	9	9	7	6	**7.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
39	11410740001	Vi Thị Ngọc	Hân	29/02/88	8	6		7	**5.3**	Thiếu Ban	
40	DTK1051020269	Hoàng Thị	Hạnh	29/11/92	8	6	8	6	**7.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
41	DTK1051020436	Mai Thu	Hằng	08/10/92	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
42	DTK0851020257	Trần Đức	Hiền	21/11/89	7	7	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
43	11110740447	Trần Quang	Hiếu	24/11/89	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	
44	DTK0851010681	Hoàng Trọng	Hiếu	20/05/90			0	8	**2.0**	Thiếu Ban	
45	1141070016	Ma Văn	Hiệu	25/02/86			6	6	**3.0**	Thiếu Ban	
46	11110740374	Nguyễn Quang	Hiệu	10/6/1988	4	1	7		**3.0**	Thiếu Ban	
47	11110740174	Nguyễn Khắc	Hòa	5/9/1988	8	9		7	**6.0**	Thiếu ban	
48	0971020006	Đặng Thái	Hòa	14/10/91	1	7	5	K	**3.3**	Thiếu Ban	

6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
49	DTK0851020187	Trần Ngọc	Hoàn	1/4/1990		4			**1.0**	Thiếu Ban	
50	DTK1051020111	Dương Thanh	Hoàn	19/01/91	0		8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
51	11110740281	Vũ	Hoàng	6/9/1989	7				**1.8**	Thiếu Ban	
52	DTK1051020029	Đỗ Đăng	Hoàng	20/06/90	1				**0.3**	Thiếu Ban	
53	DTK1051020276	Nguyễn Văn	Hoàng	19/08/92	6				**1.5**	Thiếu Ban	
54	11110740405	Bùi Văn	Hoạt	19/04/89	6	8	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
55	11110740274	Trịnh Minh	Hùng	22/12/89	8				**2.0**	Thiếu Ban	
56	DTK0851020111	Chu Thế	Hùng	2/5/1990	7	4	7	7	**6.3**	Đạt	Học theo nhu cầu
57	DTK0951020231	Hoàng Đức	Hùng	28/07/91	6	7	8	8	**7.3**	Đạt	Học theo nhu cầu
58	DTK0951020525	Nguyễn Văn	Hùng	9/6/1989	9	4	9	6	**7.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
59	DTK0951020597	Nguyễn Hữu	Hùng	7/8/1991	7	8	K	K	**3.8**	Thiếu Ban	
60	DTK1051020443	Nguyễn Văn	Hùng	12/5/1992	5	8	6	6	**6.3**	Đạt	Học theo nhu cầu
61	DTK1051020110	Trần Quang	Hưng	12/2/1992	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
62	DTK1051020355	Vũ Văn	Hưng	30/03/92				7	**1.8**	Thiếu Ban	
63	DTK0851020414	Nguyễn Văn	Hướng	23/08/89		4	6		**2.5**	Thiếu Ban	
64	DTK1051020452	Nguyễn Quang	Huy	18/08/92	8	7	5	8	**7.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
65	DTK1051020362	Hà Văn	Khang	1/8/1992	7		7	7	**5.3**	Thiếu Ban	
66	DTK1151020311	Nguyễn Duy	Khanh	27/09/93	5				**1.3**	Thiếu Ban	
67	1141070047	Hà Đăng	Khoa	4/10/1989	5	0		7	**3.0**	Thiếu Ban	
68	DTK1051020548	Ngô Văn	Khôi	14/10/92	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
69	DTK1051020548	Ngô Văn	Khôi	14/10/92	8	7	6		**5.3**	Thiếu Ban	
70	DTK1151030091	Nguyễn Như	Lai	11/9/1993				7	**1.8**	Thiếu Ban	
71	DTK0851020360	Cao Mạnh	Lâm	14/09/87	8	8		6	**5.5**	Thiếu Ban	
72	DTK0951020317	Trần Thế	Lâm	10/10/1991	8	8	8	6	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
73	DTK1051020121	Lê Thanh	Lịch	5/6/1992	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
74	DTK1051020282	Đỗ Tiến	Lộc	1/29/1992	7	7			**3.5**	Thiếu Ban	
75	11110740326	Nguyễn Lê	Lợi	8/3/1989	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	

6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
76	1111060421	Hà Duy	Long	17/02/88	0				**0.0**	Thiếu Ban	
77	DTK0951020284	Phạm Văn	Long	16/05/92	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
78	1141070024	Mùa A	Lù	30/10/85	8	8	4	7	**6.8**	Đạt	
79	1141100005	Lò Văn	Lử	02/08/89	8	8	8	8		Thiếu Ban	
80	DTK0851020267	Trịnh Ngọc	Luân	8/7/1989	6	4	K	K	**2.5**	Thiếu Ban	
81	DTK1051020285	Triệu Bình	Lực	24/12/92			7	8	**3.8**	Thiếu Ban	
82	DTK0851020195	Lưu Văn	Luyện	26/10/90	B	B	5	5	**2.5**	Thiếu Ban	
83	DTK1051020287	Đỗ Văn	Mai	5/19/1990	4		6	7	**4.3**	Thiếu Ban	
84	11110710496	Nguyễn Hữu	Mẫn	29/04/89	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
85	DTK1051020123	Nguyễn Văn	Mạnh	10/1/1992	8	7	7	8	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
86	DTK1051020286	Thành Ngọc	Mạnh	21/09/92	8	8	7	6	**7.3**	Đạt	Học theo nhu cầu
87	DTK1051020555	Lê Ngọc	Mạnh	27/07/91	7	8	7	8	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
88	1111061114	Hoàng Văn	Nam	24/04/88	6		8		**3.5**	Thiếu Ban	
89	1112064236	Lê Văn	Nam	14/10/84	9				**2.3**	Thiếu Ban	
90	11110740184	Dương Văn	Nam	12/5/1988	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	
91	DTK0851020509	Đặng Quang	Nam	24/04/87	6	K	8	7	**5.3**	Thiếu Ban	
92	DTK1051020650	Nguyễn Hải	Nam	12/2/1992		6	8	7	**5.3**	Thiếu Ban	
93	DTK1051020465	Trần Thị	Ngân	25/11/92	7	8		8	**5.8**	Thiếu Ban	
94	DTK0951020043	Nguyễn Thị	Nghĩa	3/3/1990	8		7	7	**5.5**	Thiếu Ban	
95	DTK1051020291	Cao Xuân	Nghĩa	10/6/1992			8		**2.0**	Thiếu Ban	
96	DTK1051020466	Cao Duy	Nghiệp	13/02/91	7		6	8	**5.3**	Thiếu Ban	
97	11110740186	Trịnh Đức	Ngọc	25/05/89	8	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
98	DTK0951020109	Nguyễn Văn	Nhã	16/02/90	B	8	B	7	**3.8**	Thiếu Ban	
99	DTK1051020374	Lại Đức	Nhân	8/10/1992	8	B	8	7	**5.8**	Thiếu Ban	
100	DTK1051020469	Đỗ Thị Hồng	Nhung	25/11/92	B			7	**1.8**	Thiếu Ban	
101	DTK0851060022	Phạm Văn	Pháp	29/10/89			6		**1.5**	Thiếu Ban	
102	DTK0951020686	Trần Văn	Phú	22/01/90	6	5	5	K	**4.0**	Thiếu Ban	

6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
103	DTK0951030357	Đàm Quốc	Phương	20/02/90	0	0			**0.0**	Thiếu Ban	
104	DTK0851020275	Vũ Hồng	Quân	27/11/88	5	3	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
105	DTK0851020516	Đỗ Hồng	Quân	22/04/90	B	6	6	4	**4.0**	Thiếu Ban	
106	DTK0951020615	Nguyễn Viết	Quân	16/05/91	4	8	K	6	**4.5**	Thiếu ban	
107	DTK0951020759	Hà Minh	Quân	24/04/91	0	K	6	6	**3.0**	Thiếu Ban	
108	DTK0851020131	Hoàng Minh	Quang	16/11/90	5				**1.3**	Thiếu Ban	
109	01110501194	Nguyễn Xuân	Quý	21/06/87		8			**2.0**	Thiếu Ban	
110	DTK1051020297	Đỗ Văn	Quý	8/15/1990	7	9	9	8	**8.3**	Đạt	Học theo nhu cầu
111	DTK1051020568	Lê Doãn	Quyền	9/12/1991	7	8	8	8	**7.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
112	DTK0951020048	Đoàn Mạnh	Quyết	20/02/91	6	8		4	**4.5**	Thiếu ban	
113	DTK1051020661	Nông Văn	Quyết	14/04/92	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
114	11110740432	Dương Văn	Quỳnh	26/10/86	9		4		**3.3**	Thiếu Ban	
115	DTK1051020664	Giáp Văn	Sen	14/09/92	5	5	7	7	**6.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
116	11110740241	Hoàng Quang	Sinh	19/10/89	8	4		7	**4.8**	Thiếu Ban	
117	DTK0951020764	Nguyễn Minh	Sơn	13/10/91	1	5	5	4	**3.8**	Không đạt	
118	DTK1051020384	Phạm Văn	Tài	3/2/1991	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
119	DTK0951020120	Vũ Văn	Tâm	24/11/90	8	8	7	7	**7.5**	Đạt	
120	DTK1051020219	Phạm Xuân	Tâm	1/1/1990	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
121	DTK1051020301	Nguyễn Văn	Tâm	7/20/1989	5	7	8	7	**6.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
122	DTK1051020138	Đỗ Ngọc	Tân	15/11/91	6	9	9	6	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
123	DTK0851020134	Hà Trọng	Tấn	28/03/89	4	6	B	7	**4.3**	Thiếu Ban	
124	DTK1051020480	Trần Văn	Tấn	22/05/90			8	B	**2.0**	Thiếu Ban	
125	DTK1051020667	Đặng Văn	Thăng	10/1/1992		8		7	**3.8**	Thiếu Ban	
126	11110740334	Nguyễn Ngọc	Thắng	6/4/1989	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
127	DTK1051020061	Đào Trọng	Thắng	26/01/92	9	9	7	9	**8.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
128	DTK1051020577	Nguyễn Hữu	Thắng	17/08/92	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
129	DTK0951020266	Nguyễn Đình	Thành	15/06/91	6			7	**3.3**	Thiếu Ban	

6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
130	DTK1051020387	Trần Văn	Thành	8/10/1991		B	7	7	**3.5**	Thiếu Ban	
131	DTK1051020310	Nguyễn Tiến	Thao	27/2/92	8	9	9	8	**8.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
132	DTK1051020309	Nguyễn Văn	Thêm	14/5/92	9	8	8	9	**8.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
133	11110740360	Nguyễn Văn	Thiện	1/8/1988	9	6		7	**5.5**	Thiếu Ban	
134	DTK0851040115	Phan Văn	Thiện	26/12/88					**0.0**	Thiếu Ban	
135	11110740040	Nguyễn Ngọc	Thiệp	22/08/88	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	
136	DTK0951020341	Nguyễn Văn	Thiết	7/2/1991		b	8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
137	1111061218	Nguyễn Mạnh	Thìn	14/07/88	8	K	7	7	**5.5**	Thiếu Ban	
138	DTK1151010154	Nguyễn Văn	Thịnh	18/09/93				7	**1.8**	Thiếu Ban	
139	DTK0851020138	Bùi Đức	Thọ	21/10/90			7		**1.8**	Thiếu Ban	
140	DTK1051020145	Nguyễn Văn	Thọ	10/4/1992	5		6		**2.8**	Thiếu Ban	
141	DTK1051020304	Nông Viễn	Thông	6/28/1992	9	9	8	8	**8.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
142	DTK0851010353	Vũ Xuân	Thuận	7/4/1990				7	**1.8**	Thiếu Ban	
143	DTK0951020195	Lê Minh	Thuận	18/12/91			6		**1.5**	Thiếu Ban	
144	1141070050	Lang Văn	Thức	1/9/1986	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
145	DTK1151020158	Trình Công	Thức	26/11/93			6		**1.5**	Thiếu Ban	
146	DTK1051020149	Nguyễn Thị Kim	Thúy	1/9/1992	7			6	**3.3**	Thiếu Ban	
147	11110740202	Nguyễn Thu	Thủy	10/10/1989	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
148	DTK1051020487	Phạm Thị	Thủy	16/02/92	6	8	7		**5.3**	Thiếu Ban	
149	DTK1051020231	Trần Vi	Tiên	9/2/1992		1	5		**1.5**	Thiếu Ban	
150	11110740145	Nguyễn Văn	Tiến	27/02/88	9	2	K	7	**4.5**	Thiếu ban	
151	DTK1051020235	Triệu Đức	Tiến	1/14/1992	6				**1.5**	Thiếu ban	
152	1141070043	Lương Mạnh	Toàn	28/09/88	B	1	B	B	**0.3**	Thiếu Ban	
153	DTK1051020680	Lê Thanh	Toàn	20/12/91			5	7	**3.0**	Thiếu Ban	
154	DTK1051020589	Đồng Thị Thu	Trang	24/08/92	5	9	9	6	**7.3**	Đạt	Học theo nhu cầu
155	DTK1051060034	Giáp Thị Thu	Trang	27/03/92	8	9	9	8	**8.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
156	DTK0951020415	Nguyễn Văn	Tráng	19/09/90	4	1	6	4	**3.8**	Không đạt	

6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
157	11110710521	Tống Văn	Trung	13/12/89		0			**0.0**	Thiếu Ban	
158	DTK0951020199	Đoàn Ngọc	Trung	24/11/91	7	6	B	B	**3.3**	Thiếu Ban	
159	DTK1051020405	Nguyễn Văn	Trung	14/08/91	7		8		**3.8**	Thiếu Ban	
160	DTK1051020239	Trần Văn	Trường	9/2/1992	8		8	6	**5.5**	Thiếu Ban	
161	DTK1051020678	Nguyễn Ngọc	Tú	8/8/1992	8		6	6	**5.0**	Thiếu Ban	
162	1111061228	Ngô Minh	Tuân	20/04/87		7	7	7	**5.3**	Thiếu Ban	
163	11110740102	Hoàng Anh	Tuấn	10/12/1989	8	8	7	K	**5.8**	Thiếu Ban	
164	11110740417	Nguyễn Thanh	Tuấn	15/06/89	9	9		7	**6.3**	Thiếu Ban	
165	DTK0851020387	Trịnh Anh	Tuấn	2/3/1990	6	K	4	4	**3.5**	Thiếu Ban	
166	DTK0951020278	Nguyễn Văn	Tuấn	1/9/1991	8		8	6	**5.5**	Thiếu Ban	
167	DTK1051020406	Nguyễn Văn	Tuấn	25/07/92	8	8		6	**5.5**	Thiếu Ban	
168	DTK1051030065	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/12/92	B	B	B	7	**1.8**	Thiếu Ban	
169	11110740144	Phùng Thanh	Tùng	20/09/88		4		5	**2.3**	Thiếu Ban	
170	DTK0851020223	Vũ Hoàng	Tùng	11/5/1990	6	7	5	K	**4.5**	Thiếu ban	
171	DTK0951020212	Nguyễn Thanh	Tùng	19/01/91	6		8	6	**5.0**	Thiếu Ban	
172	DTK0951020494	Bùi Thanh	Tùng	16/10/91	B	6	7	8	**5.3**	Thiếu Ban	
173	DTK0951020497	Nông Thanh	Tùng	9/1/1991	bỏ thi	6	5	7	**4.5**	Thiếu ban	
174	DTK0951020784	Đoàn Duy	Tùng	29/03/90			7		**1.8**	Thiếu Ban	
175	DTK1051020396	Dương Thanh	Tùng	10/17/1992	5		8		**3.3**	Thiếu Ban	
176	DTK1051020397	Nguyễn Văn	Tùng	7/11/1992	8	8	5	7	**7.0**	Đạt	Học theo nhu cầu
177	DTK1051020676	Nguyễn Duy	Tùng	19/04/92	7	6	4	6	**5.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
178	DTK1051020489	Nguyễn Thanh	Tùng	17/08/91	5	9	8	8	**7.5**	Đạt	
179	DTK0951020785	Nguyễn Văn	Tước	10/6/1990	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
180	DTK0951020786	Vũ Viết	Tuyên	26/07/89	9	1		7	**4.3**	Thiếu Ban	
181	DTK0951020787	Nguyễn Văn	Tuyên	25/03/87	7	7	5		**4.8**	Thiếu Ban	
182	DTK0951020788	Trần Quốc	Văn	18/05/90	8	8	7	8	**7.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
183	DTK0951020789	Nguyễn Đức	Vị	28/12/88	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	

6	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	18/07/91	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
184	DTK0951020790	Nguyễn Khắc	Việt	9/10/1990			7		**1.8**	Thiếu Ban	
185	DTK0951020791	Hoàng Thái	Vinh	7/18/1990	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
186	DTK0951020792	Phạm Quang	Vinh	18/6/91	8	9	9	8	**8.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
187	DTK0951020793	Đoàn Quang	Vịnh	11/10/1987	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
188	DTK0951020794	Nguyễn Đình	Vũ	12/7/1989	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
189	DTK0951020795	Nguyễn Duy	Vũ	12/6/1991	7				**1.8**	Thiếu Ban	
190	DTK0951020796	Nguyễn Văn	Vượng	7/5/1992				6	**1.5**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách:190 SV